

Số: /KH-THCSNM

Thiện An, ngày tháng 9 năm 2023



KẾ HOẠCH
Chỉ đạo chuyên môn năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung năm học 2023 – 2024¹;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-NM ngày 27/10/2020 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động trường THCS Ngô Mây từ năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-NM ngày 28/9/2021 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế chuyên môn;

Năm học 2023 – 2024 Chuyên môn trường THCS Ngô Mây tiếp tục thực hiện chủ đề : ***“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục”***.

Chuyên môn nhà trường THCS Ngô Mây xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học trong tình hình dịch bệnh với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; phát huy tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên trung học; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện trong nhà trường; có các biện pháp để ngăn chặn tình trạng

¹ Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ đối với giáo dục trung học cơ sở và các Văn bản khác có liên quan của cơ quan quản lý cấp trên

bạo lực học đường; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh để bảo vệ sức khoẻ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trung học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7,8. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 9; linh hoạt tổ chức các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; bảo đảm các nội dung cốt lõi, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục,...

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai nội dung giáo dục STEM trong các trường trung học; triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo, xây dựng mô hình trường học gắn với sản xuất, kinh doanh; triển khai sâu rộng hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường và cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở. Triển khai có hiệu quả Câu lạc bộ giáo dục STEM²

- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường; tiếp tục triển khai mở rộng dạy học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm; đa dạng hóa hình thức học tập; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực Tiếng Anh cho học sinh đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra theo Khung năng lực Ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo³.

- Tăng cường các biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tiếp tục thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường THCS Ngô Mây đạt chuẩn quốc gia mức độ II giai đoạn 2021-2025; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng dưới 1%, phối hợp với Trung tâm GDTX-GDNN đào tạo nghề cho học sinh khối lớp 8 theo Kế hoạch của UBND thị xã, Sở Giáo dục và Đào tạo⁴.

² Hồ sơ: Thành lập Câu lạc bộ STEM; Tổ chức hoạt động của câu lạc bộ.

³ Tăng cường bồi dưỡng học sinh mũi nhọn tham gia Kỳ thi HSG; tham gia Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet, Giao lưu Olympic tiếng Anh: Giao đồng chí Thu Hà, Hồng Vân thực hiện.

⁴ - Phân đầu xây dựng trường THCS Ngô Mây đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm học 2024 - 2025

- Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025

- Kế hoạch số 19/KH-THCSNM ngày 23/12/2020 của trường THCS Ngô Mây về việc xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025.

- Chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo có chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tiếp tục đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; triển khai bồi dưỡng cho tất cả giáo viên theo chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo⁵.

- Huy động các nguồn lực theo hình thức xã hội hóa giáo dục và hợp tác Chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới trong các trường trung học; chú trọng trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ và giáo dục STEM⁶.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong Nhà trường. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, thư viện trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong quản lý chuyên môn, trong tuyển sinh, bồi dưỡng giáo viên; triển khai sử dụng học bạ điện tử cho các khối học sinh lớp, hồ sơ điện tử của giáo viên và nhà trường⁷.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống dịch bệnh, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống, tuyên truyền dịch bệnh trong Nhà trường

a) Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT, phòng Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương và hướng dẫn của ngành Y tế trong công tác phòng chống dịch. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm an toàn trường học, an toàn cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

b) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục đảm bảo phòng, chống dịch bệnh; thường xuyên thực hiện vệ sinh, khử khuẩn trường, lớp, trang thiết bị dạy học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập. Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ bệnh đậu mùa khi; dịch sốt xuất huyết trong trường học, báo

⁵ Hoàn thành Kế hoạch số 23/KH-THCSNM ngày 05/6/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch BDTX cho CBQL, giáo viên năm học 2023 - 2024

⁶ Công văn số 1372/UBND-GDĐT ngày 17/10/2018 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT quy định về việc vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thị xã Buôn Hồ

⁷ Quyết định số 33/QĐ-NM ngày 21/10/2021 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế công nhân, lưu trữ tài liệu số hóa trong nhà trường từ năm học 2021 - 2022.

cáo với Trạm Y tế phường Thiện An để thực hiện phương án xử lý theo quy định đối với công tác y tế trường học.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch bệnh, bảo đảm hoàn thành chương trình Kế hoạch giáo dục Nhà trường⁸.

Phụ lục 01, 02, 03, 04 theo các nội dung hướng dẫn của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH của giáo viên, Tổ chuyên môn kèm theo kế hoạch này

2.1 Nội dung và định mức chương trình

2.1.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8: 35 tuần

a. Số tiết dạy trên/năm và kế hoạch bố trí giảng dạy

- Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	53	105 tiết
	Địa lý	52	
Khoa học ⁹ tự nhiên	Hóa	2.1.1b	140 tiết Mục 2.1.1b
	Lý	2.1.1b	
	Sinh	2.1.1b	
Công nghệ (Khối 6, 7)		35	Mỗi tuần 1 tiết
Công nghệ (Khối 8)		52	HK1: 2 và HK2: 1 tiết
Tin học		35	Mỗi tuần 1 tiết
Giáo dục thể chất		70	2 tiết/tuần
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	70	105 tiết
	TN CĐ	35	
Giáo dục địa phương		35	1 tiết/tuần
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/ tuần	
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết	

⁸ Kế hoạch giáo dục các bộ môn thực hiện theo Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của Bộ; Sở; Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buon Hồ

⁹ Nội dung cụ thể Phân chia tiết dạy đối với bộ môn KHTN của khối 6,7,8 cụ thể theo Phụ lục chi tiết của các môn đính kèm tại Mục b

- Bộ trí dạy học
+ Đối với khối 6, 7, 8 (Theo Chương trình GDPT 2018)

Nội dung giáo dục		Khối 6		Khối 7		Khối 8	
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	2	2	1	2	1
	Địa lý	2	1	1	2	1	2
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1.5	1
	Lý	1	2	2	1	1.5	1
	Sinh	2	1	1	2	1	2
Công nghệ		1	1	1	1	2	1
Tin học		1	1	1	1	1	1
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	2	2	2	2	2	2
	TNCD	1	1	1	1	1	1
Giáo dục địa phương		1	1	1	1	1	1

Lưu ý: Thời lượng, định mức của phân môn Khoa học tự nhiên 6, 7, 8; Lịch sử - Địa lý 6, 7, 8 chi tiết tại **Mục 2.1.1b**

*** Đối với Hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp:** Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm ký Sổ đầu bài đối với Hoạt động sinh hoạt dưới cờ thay cho Nhà trường; Giáo viên Tổng phụ trách đội TNTTP Hồ Chí Minh

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	SHDC	Hoạt động theo chủ điểm	SHL
105 tiết	35	35	35
Người thực hiện	Lãnh đạo nhà trường; GVCN, TPT Đội	GVCN	GVCN

b. Phân chia định mức thực hiện
Học kỳ I (18 tuần)
- Đối với khối 6

MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	Lý								2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	18
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

***Ghi chú:** Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

- Đối với khối 7

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Khoa học tự nhiên	Hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với khối 8

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	31
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	-	-	-	-	1	1	1	1	1	14
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Học kỳ II (17 tuần)

- Đối với lớp 6

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học tự nhiên	Hóa học	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với lớp 7

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học tự nhiên	Hóa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493	

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với lớp 8

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học tự nhiên	Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.1.2 Đối với khối 9

a) Định mức tiết dạy theo môn

TT	Môn	Số tiết thực hiện các môn của các khối lớp	
		Lớp 9	Ghi chú
1	Toán	140	
2	Ngữ văn	175	
3	Vật lí	70	
4	Hóa học	70	
5	Sinh học	70	
6	Lịch sử	53	
7	Địa lí	53	
8	Tiếng Anh	70	Hệ 7 năm
		105	Hệ 10 năm
9	Công nghệ	35	
10	Tin học	70	
11	GDCD	35	
12	Thể dục	70	
13	Mĩ thuật	18	Dạy ở HK 1
14	Âm nhạc	18	Dạy ở HK 1
15	HĐNGLL	18 tiết/ năm (tháng 2 tiết x 9 tháng)	
16	Hướng nghiệp	9	1 tiết/tháng
Tổng cộng		952	987
			1015

b) Phân bố tiết cho từng học kỳ đối với môn học

STT	Môn	Lớp 9		Ghi chú
		HKI	HKII	
1	Toán	4	4	
2	Vật lý	2	2	
3	Hóa học	2	2	
4	Sinh học	2	2	
5	Ngữ văn	5	5	
6	Lịch sử	1	2	
7	Địa lý	2	1	
8	Ngoại ngữ	2	2	Hệ 7 năm
		3	3	Hệ 10 năm
9	GDCD	1	1	
10	Công nghệ	1	1	
11	Âm nhạc	1	0	
12	Mỹ thuật	1	0	
13	Tin học	2	2	
14	Thể dục	2	2	
15	HĐNGLL	18 tiết/năm + 6 tiết (hè)= 24 tiết		
16	Hướng nghiệp	9 tiết/năm		

c) Phân bổ số tiết dạy cho từng học kỳ đối với các môn

STT	Môn	Tổng tiết	Lớp 9				Ghi chú
			HKI	TS	HKII	TS	
1	Toán	140	4	72	4	68	
2	Vật lý	70	2	36	2	34	
3	Hóa học	70	2	36	2	34	
4	Sinh học	70	2	36	2	34	
5	Ngữ văn	175	5	90	5	85	
6	Lịch sử	53	1	18	2	34	
7	Địa lý	53	2	36	1	17	
8	Ngoại ngữ (hệ 7)	70	2	36	2	34	
	Ngoại ngữ (hệ 10)	105	3	54	3	51	
9	GDCD	35	1	18	1	17	
10	Công nghệ	70	1	18	1	17	
11	Âm nhạc	35			1	18	
12	Mỹ thuật	70	1	18			
13	Tin học	17	2	36	2	34	
14	Thể dục	18	2	36	2	34	
15	HĐNGLL		2 tiết / tháng thực hiện vào tuần 2 và 4 của mỗi tháng theo TKB				
16	Hướng nghiệp		1 tiết/ tháng (Tuần 3 của tháng)				

2.1.3. Xây dựng Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (PPCT)

Căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và phòng Giáo dục và Đào tạo để triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và Nhà trường.

a) Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024. Xây dựng kế hoạch dạy học phải bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường và học sinh¹⁰.

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật đối với khối lớp 6,7,8 đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa

¹⁰ Đối với các bộ môn: KHTN; GDCD; Nghệ thuật; Ngữ văn; GDDP; LSĐL; HĐTNHN: Chú ý thực hiện các nội dung lồng ghép: phòng chống tác hại của thuốc lá; giáo dục ANQP; giáo dục đạo đức lối sống theo Kế hoạch số 07/KH-THCSNM ngày 02/3/2023

lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) đối với khối lớp 9¹¹.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh lớp 6,7 phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường. Đối với các khối 9 tiếp tục thực hiện môn Tin học theo Chương trình GDPT 2006, trong đó lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh học các môn học này theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông đối với lớp 10 năm học 2024 - 2025.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ, ngoại khóa phù hợp. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường để phân công cán bộ quản lý, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo, tọa đàm theo trường, cụm trường để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, của nhà trường¹².

b) Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo tại địa phương theo hướng dẫn nội dung dạy học của Bộ GDĐT, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình giáo dục năm học. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học bám sát nội dung PPCT của năm học 2017-2018 đồng thời kết hợp với nội dung điều chỉnh dạy học theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 để điều chỉnh cho nội dung 35 tuần. Về phương pháp dạy học thực hiện theo hướng dẫn của Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh¹³;

c) Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương

Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 khi Tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt, đồng thời tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh

¹¹ Lưu ý đối với Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra đối với môn Lịch sử - Địa lý theo Chương trình giáo dục phổ thông 2028 đã được phê duyệt thực hiện.

¹² Căn cứ Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định hướng nghiên cứu bài học được ban hành cụ thể, chi tiết hướng dẫn thực hiện đính kèm

¹³ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT).

Đắc Lắc đối với lớp 6, 7, 8. Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương. Đối với khối 9 gồm các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2006.

d) Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường học và tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật – Khởi nghiệp các cấp¹⁴.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định¹⁵.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT; Giao

¹⁴ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Kế hoạch số 79/SGDĐT-GDTrH ngày 21/11/2018 của Sở GDĐT về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường trung học; Kế hoạch số 22a/KH-THCSNM ngày 07/9/2022 của trường THCS Ngô Mây về việc Triển khai mô hình giáo dục STEM tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0 đối với trường THCS Ngô Mây từ năm học 2022 - 2023.

¹⁵ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT; Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Kế hoạch số 10/KH-THCSNM ngày 24/3/2021: Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên môi trường mạng năm 2021 và định hướng đến năm 2025

đồng chí Phan Quang Vĩ phối hợp với đồng chí Đặng Thị Thu Hiền và Phan Thị Loan dạy bộ môn GDTC lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh sau khi kiểm tra; tổng hợp và báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã vào cuối năm học.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học; rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b) Tổ chức có hiệu quả các Câu lạc bộ TĐTT, Câu lạc bộ Nghệ thuật, Câu lạc bộ STEM, Câu lạc bộ Tâm lý học đường và giáo dục giới tính trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, của địa phương và tinh hoa văn hoá thế giới.

c) Tăng cường chuyển đổi số trên các hệ thống Smas, Ioffice, Idesk, Xbot, CSDL ngành,...trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo kế hoạch, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường¹⁶.

d) Xây dựng Kế hoạch thời gian giáo dục các bộ môn và Kế hoạch giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹⁷.

4. Thực hiện đồng bộ các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá giáo viên, học sinh phù hợp

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học theo quy định (Đối với Chương trình GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT; đối với Chương trình GDPT 2006 thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh

¹⁶ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/6/2018: Kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lý, hỗ trợ hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2018 – 2020 tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định số 26/QĐ-NM ngày 28/9/2021 về Quy chế sử dụng Sổ điểm điện tử; Kế hoạch số 18/KH-THCSNM ngày 13/4/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học đối với trường THCS Ngô Mây giai đoạn 2023-2025

¹⁷ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 33/KH-THCSNM ngày 10/10/2022 của trường THCS Ngô Mây về việc Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh năm học 2022 - 2023

giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích giáo viên vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc. Cụ thể

+ Đối với khối lớp 6, 7, 8

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Số điểm tối đa của một học/học kỳ			
			Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số con điểm
Ngữ văn		140	4	1	1	6
Toán		140	4	1	1	6
Tiếng Anh		105	4	1	1	6
Giáo dục công dân		35	2	1	1	4
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	6
	Địa lý					
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	4	1	1	6
	Lý					
	Sinh					
Công nghệ (Khối 6-7)		35	2	1	1	4
Công nghệ (Khối 8)		52	3	1	1	5
Tin học		35	2	1	1	4
Giáo dục thể chất		70	2	1	1	4
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	1	1	1	4
	Mĩ thuật	35				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ¹⁸	Chào cờ +SHL	70	2	1	1	4
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương		35	2	1	1	4

¹⁸ Đối với Hoạt động TNHN 6,7,8: Giáo viên TPT Đội phối hợp với GVCN để thực hiện các hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo các chủ điểm quy định. Có KHGD liên quan đến các hoạt động và kiểm tra, đánh giá.

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm. Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: Thể dục, GDTC, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

+ Đối với các khối 9

TT	Môn	Số tiết/ năm	KHỐI 9			
			TX	GK	CK	Tổng
1	Toán	140	4	1	1	6
2	Ngữ văn	175	4	1	1	6
3	Vật lí	70	2	1	1	4
4	Hóa học	70	3	1	1	5
5	Sinh học	70	3	1	1	5
6	Lịch sử	53	3	1	1	5
7	Địa lí	53	3	1	1	5
8	Tiếng Anh	70 (Hệ 7)	3	1	1	5
		105 (Hệ 10)	4	1	1	6
9	Công nghệ	35	2	1	1	4
10	Tin học	70	3	1	1	5
11	GDCD	35	2	1	1	4
12	Thể dục	70	3	1	1	5
13	Mĩ thuật	17	2	1	1	4
14	Âm nhạc	18	2	1	1	4

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá học sinh:

- **Đối với lớp 6, 7, 8:** Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn	140	90 phút	Ưu tiên ra đề mở theo hướng dẫn của Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022
Toán	140	90 phút	
Tiếng Anh	105	90 phút	Thời gian làm

				trên giấy 60 phút; phần nghe 30 phút
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	90 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	Đạt khi hai môn cùng đánh giá Đạt
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

- **Đối với các khối còn lại:** Áp dụng theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo

TT	Môn	Thời lượng	Ghi chú
1	Toán	90 phút	
2	Ngữ văn	90 phút	Ưu tiên ra đề mở theo hướng dẫn của Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022
3	Vật lí	45 phút	
4	Hóa học	45 phút	
5	Sinh học	45 phút	
6	Lịch sử	45 phút	
7	Địa lí	45 phút	
8	Tiếng Anh	45 phút	Riêng lớp 9A1, 9A2 hệ 10 năm thực kiểm tra như khối 6,7,8 của chương trình GDPT 2018
9	Công nghệ	45 phút	
10	Tin học	45 phút	
11	GDCD	45 phút	
12	Thể dục	45 phút	

13	Mĩ thuật	45 phút	
14	Âm nhạc	45 phút	

b) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6, 7,8

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng giao, phân công cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định. Đối với năm học 2023 – 2024 chương trình giáo dục địa phương thực lớp 6,7,8 thực hiện trong 35 tuần: 1 tiết/tuần

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Cán bộ quản lý, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Cán bộ quản lý hoặc giáo viên được phân công chịu trách nhiệm chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá¹⁹.

Ngoài chương trình thực hiện các nội dung theo các chủ đề chính khóa đối với nội dung Hoạt động TNHN đối với khối 6,7,8 và Hoạt động NGLL, Hướng nghiệp đối với khối lớp 9 theo Kế hoạch. Năm học 2023 – 2024 đẩy mạnh triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung ngoài giờ chính khóa như sau:

¹⁹ Riêng khối 9 tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 23/KH-THCSNM ngày 08/9/2022 và Kế hoạch 23/KH-THCSNM ngày 08/9/2022 của trường THCS Ngô Mây về việc thực hiện hoạt động Hướng nghiệp; Hoạt động ngoài giờ lên lớp đối với khối lớp 9

+ Hoạt động giáo dục An toàn giao thông; Phòng cháy chữa cháy: Giao cho Liên đoàn tham mưu kế hoạch phối hợp với Đội cảnh sát giao thông; Đội tuyên truyền phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn thị xã thực hiện;

+ Hoạt động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời; Ngày Sách Việt Nam: Giao bộ phận Thư viện, PCGD xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

+ Hoạt động Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11

+ Hoạt động tuyên truyền ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam 22 – 12: Giao liên đội phối hợp với Phường đội Thiện An; Thị đội Buôn Hồ tổ chức thực hiện.

+ Tổ chức Hội trại chào mừng 93 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2024): Giao Chi đoàn thanh niên giáo viên; Liên đội phối hợp với Đoàn phường Thiện An xây dựng kế hoạch trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện

+ Hoạt động STEM: Câu lạc bộ STEM chủ trì thực hiện

+ Hoạt động tuyên truyền Giáo dục giới tính; phòng chống thuốc lá; ma túy, bạo lực học đường,...: Câu lạc bộ GDGT-TLHĐ

+ Hoạt động chào mừng Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2024)

c) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá dùng chung trong nhà trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh trong tình hình dịch bệnh và trong giai đoạn bình thường²⁰.

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường²¹

- Triển khai chương trình Tiếng Anh trong nhà trường:

+ Chương trình môn Tiếng Anh lớp 6,7,8 theo Chương trình GDPT 2018: Tổ chức dạy học đối với tất cả học sinh lớp 6,7,8 và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường.

+ Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia: Thực hiện theo Công văn số 1226/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/8/2021 của Sở GDĐT, đảm bảo học sinh hoàn thành Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm ở lớp 9A1, 9A2.

²⁰ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên

²¹ Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025

+ Chương trình Tiếng Anh hệ 07 năm: Đối với các lớp 9A3²².

- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá 04 kỹ năng nghe, nói, đọc hiểu, viết theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Anh theo hướng giao tiếp; tăng cường các hoạt động ngoài giờ chính khóa có sử dụng Tiếng Anh; khuyến khích việc dạy học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài bằng xã hội hóa giáo dục. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị tại các nhà trường vào giảng dạy Tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh trong các trường phổ thông. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực Tiếng Anh quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động nhằm phát động phong trào học Tiếng Anh và xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh cho học sinh: Tổ chức cuộc Rung chuông vàng; tổ chức các sân chơi trực tuyến Olympic tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh và tham gia Cuộc thi Giao lưu Olympic tiếng Anh do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tổ chức giao lưu với các Trung tâm Anh ngữ trên địa bàn thị xã như Happy,...

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh THCS, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1% theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ²³;

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

²² Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học Giáo dục phổ thông

²³ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025

Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Thực hiện quy trình điều tra, công nhận lại PCGD THCS theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo PCGD phường Thiện An và Thị xã Buôn Hồ.

Duy trì phường Thiện An đạt chuẩn Phổ cập trung học cơ sở mức độ 2.

II. Chỉ tiêu phấn đấu năm học

1. Duy trì số lượng lớp, học sinh, tổ chuyên môn:

a. Số liệu lớp, học sinh đầu năm học

* Tổng số lớp: 11 (Khối 6: 3; Khối 7: 3; Khối 8: 2; Khối 9: 3) giữ nguyên so với năm học 2022- 2023

* Tổng số học sinh: 383 em²⁴, Nữ: 171 Dân tộc: 10 Nữ Dân tộc: 2

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật (hòa nhập)	Tuyển mới
6	3	112	56	3			112
7	3	90	34	3		2	
8	2	77	32	1		3	
9	3	104	49	3	2		
Cộng	11	383	171	10	2	5	112

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 – 100%

Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Học sinh lên lớp thẳng: 95,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: đạt 100%

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học chuyển tiếp lên THPT đạt từ 90% trở lên

b. Chỉ tiêu đối với tổ chuyên môn

- Số lượng tổ chuyên: 04 tổ chuyên môn

- Tổ tiên tiến xuất sắc: 01

Tổ tiên tiến: 04

2. Chất lượng giáo dục

a. Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018

- Đối với Rèn luyện (Kết thúc năm học):

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó				
			Nữ	Dân tộc	Đạt trở lên	Tỷ lệ	Ghi chú
6	3	112	56	3	112	100%	

²⁴ Tăng 13 học sinh so với đầu năm học 2022 – 2023;

7	3	90	34	3	90	100%	
8	2	77	32	1	77	100%	
Cộng	8	279	112	7	279	100%	

- Đối với Học tập (Kết thúc năm học):

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó				
			Nữ	Dân tộc	Đạt trở lên	Chưa đạt	Ghi chú
6	3	112	56	3	110	2	
7	3	90	34	3	87	3	
8	2	77	32	1	75	2	
Cộng	8	279	112	7	272	7	

b. Chỉ tiêu phấn đấu cụ thể năm học 2023 – 2024²⁵

b1. Đánh giá theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Về phẩm chất

+ Đối với khối lớp 6

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	112	0	112	0	100	12	112	0	100	12
%	100	0	100	0	89	11	100	0	89	11

+ Đối với khối lớp 7

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	90	0	90	0	88	2	88	2	88	2
%	100	0	100	0	97.3	2.7	97.3	2.7	97.3	2.7

+ Đối với khối lớp 8

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	77	0	77	0	75	2	75	2	75	2
%	100	0	100	0	97.3	2.7	97.3	2.7	97.3	2.7

- Về đánh giá năng lực học sinh (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

+ Đối với khối lớp 6

²⁵ Số liệu học sinh được lấy từ thời điểm xây dựng Kế hoạch; số liệu có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng học sinh biến động trong năm học để làm căn cứ đối chiếu so sánh

- Kết quả đánh giá chung của khối 6, 7,8 sau thi lại
- + Đối với Học tập

Khối	Tổng số HS (*)	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	112	40	35,7%	70	62,5%	2	1,8%		
7	90	32	35,6%	57	63,3%	1	1,1%		
8	77	27	35,1%	40	51,9%	10	13,0%		
Tổng	166	99	59,6%	167	0,0%	13	7,8%		

- + Đối với Rèn luyện

Khối	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	112	42	37,5%	70	62,5%				
7	90	33	36,7%	57	63,3%				
8	17	37	48,1%	40	51,9%				
Tổng	166	112	40,1%	167	59,9%				

- + Khen thưởng

Khối	Tổng số HS	Khen thưởng cuối năm			
		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
		SL	%	SL	%
6	112	4	3,6%	20	17,9%
7	90	3	3,3%	15	16,7%
8	77	2	2,6%	14	18,2%
Tổng	279	9	3,2%	56	20,1%

b. Đối với khối 9

Hai mặt chất lượng Giáo dục	Tốt (G) (tỷ lệ)	Khá (tỷ lệ)	Tb (tỷ lệ)	Yếu (tỷ lệ)	Kém (tỷ lệ)
Hạnh kiểm	90,0%	9,0%	1,0%	-	-
Học lực	25%	40%	34%	1%	-

b. Đủ điều kiện công nhận TNTHCS đạt 100%.

c. Chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa và năng khiếu, TDTT, KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

- Có ít nhất 01 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

- Có 01 đề tài tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh

- Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: 7-9 em.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh: 1-2 em.

- Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 03 giải.

- Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (*nếu thi*): 15 – 20 học sinh

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp Thị xã (nếu tổ chức): 5 - 8 em.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp Tỉnh (nếu tổ chức): 2-4 em.

- Đấu trường toán học (Violympic): 10 – 15 học sinh

3. Chỉ tiêu phấn đấu đối với giáo viên

a. Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS:

- Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 80% trở lên; 100% kế hoạch giảng dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đăng ký ít nhất 01 tiết dạy mẫu theo định hướng nghiên cứu bài học.

- Tăng cường công tác trao đổi, thảo luận; triển khai thực hiện áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; phối hợp thiết kế định hướng giờ dạy phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phân công dạy mẫu; tham gia dự giờ cùng nhau rút kinh nghiệm theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định hướng nghiên cứu bài học đối với năm học 2023 -2024.

- Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài NCKHSP ứng dụng - SKKN²⁶.

- Kết quả xếp loại giờ dạy: loại giỏi 80% khá 20% không có TB và yếu.

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 75% loại tốt; 25% Khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

b. Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng đạt:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó xếp loại:

- Tốt: 30%; - Khá: 70%. - Đạt: 0 - Chưa đạt: 0

c. Danh hiệu giáo viên:

- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi²⁷: Cấp trường: 15 giáo viên; Thị xã: 5 giáo viên

- Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 23 giáo viên; Thị xã: 10 giáo viên; Tỉnh: 02 giáo viên

d. Tham gia dự thi thiết kế bài giảng điện tử E-Learning: Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 sản phẩm và phân đầu được từ 1-2 sản phẩm đạt giải hoặc được công nhận²⁸.

4. Những cuộc thi, kỳ thi, kiểm tra đánh giá trọng tâm triển khai

TT	Tên cuộc thi, kỳ thi, đợt kiểm tra	Dự kiến tháng	Ghi chú
Đối với học sinh			
1	Học sinh giỏi các môn văn hóa 9	01-02/2024	

²⁶ Theo danh sách đăng ký của Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đối với năm học

²⁷ Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đối với năm học 2023 – 2024 theo Kế hoạch số 29/KH-THCSNM ngày 28/8/2023

²⁸ Nếu Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức Cuộc thi đối với năm học 2023 - 2024

2	Giao lưu Olympic tiếng Anh	Theo kế hoạch của phòng GDĐT
3	Kiểm tra giữa học kỳ I	Từ 01/11/2023 -11/11/2024
4	Kiểm tra cuối học kỳ I	26/12/2023 – 12/01/2024
5	Kiểm tra giữa học kỳ II	06/3/2024- 18/3/2024
6	Kiểm tra cuối học kỳ II	10/5/2024- 20/5/2024
7	Toán, tiếng Anh trên Internet	Theo Kế hoạch BTC Cuộc thi
8	Các cuộc thi, kỳ thi khác	Có kế hoạch cụ thể kèm theo
9	Cuộc thi Ý tưởng KHKT	10/2023
10	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	3/2024

Đối với giáo viên

1	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	Kế hoạch số 29/KH-THCSNM, ngày 28/8/2023
2	Thiết kế bài giảng điện tử E_learning	Theo Quy chế của Bộ GDĐT

Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo²⁹

1	Tổ Văn - Anh	Học kỳ 1: 1	Học kỳ 2: 1
2	Tổ Toán - Tin	Học kỳ 1: 1	Học kỳ 2: 1
3	Tổ Sư – Địa –GDCCD-NT-Công nghệ	Học kỳ 1: 2	Học kỳ 2: 2
4	Tổ KHTN – Thể dục	Học kỳ 1: 2	Học kỳ 2: 2
5	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách giáo viên, Tổ chuyên môn 1 lần/kỳ	11/2023	3/2024

Lưu ý: Kiểm tra đánh giá học sinh giữa và cuối học kỳ tập trung đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử-Địa lý; Khoa học tự nhiên, Sinh học, Hóa học, Vật lý.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn:

Thực hiện nghiêm Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT; Quyết định số 25/QĐ-NM ngày 28/9/2021 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động công tác chuyên môn từ năm học 2021 – 2022 và Quyết định số 26/QĐ-NM, ngày 28/9/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Sổ điểm điện tử, Sổ quản lý chất lượng học sinh; Phân công chuyên môn giáo viên phù hợp với năng lực đào tạo³⁰

2. Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động đối với năm học

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra, vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt ở lớp học đúng giờ để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và

²⁹ Theo kế hoạch 29/KH-THCSNM ngày 28/8/2023: Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo và thực hiện quy chế chuyên môn đối với năm học 2023 – 2024.

³⁰ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 05/7/2017 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông

dạy đủ 45 phút/tiết. Giáo viên có tiết cuối phải giám sát HS đóng cửa, tắt điện, tắt quạt và quản lý HS thời gian cuối giờ, ngăn chặn hiện tượng tụ tập và xử lý hiện tượng bất thường có thể xảy ra. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có trách nhiệm uốn nắn giáo dục khi phát hiện các vi phạm của HS ở mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo viên nghỉ có lý do đột xuất phải báo trước giờ tiết học diễn ra. Nghỉ từ 3 ngày trở lên phải có đủ hồ sơ, giáo án, SGK, SGV gửi về nhà trường hoặc giáo viên được tổ chuyên môn phân dạy thay trước một ngày. Giáo viên đi công tác cũng phải thực hiện quy định trên. Nếu vi phạm nhà trường không bố trí dạy thay, coi giờ trống đó là do giáo viên vi phạm nề nếp chuyên môn theo Quy chế chuyên môn được ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-NM ngày 28/9/2021 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mỹ.

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác.

3. Nâng cao trách nhiệm về chất lượng giáo dục, bồi dưỡng học sinh tham dự các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức.

- Trách nhiệm về chất lượng: Giáo viên chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm theo đăng ký chất lượng bộ môn đầu năm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm. GVCN chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp HS lớp mình.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh và điều kiện cụ thể của nhà trường, giáo viên, học sinh bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp đảm bảo chương trình giáo dục năm học theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Công tác Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh³¹:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tập trung ở các môn văn hóa lớp lớp 9; đối với việc bồi dưỡng học sinh tham gia hội thi theo TĐTT, Hội khỏe phù đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định về số lượng, đối tượng HS ở từng môn. Giáo viên chủ động lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn cho công tác HSG. Đối với thi thông tin phát hiện HSG khối 8 căn cứ Kế hoạch cụ thể của phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành kế hoạch và quyết định cử giáo viên dạy bồi dưỡng sau khi có danh sách đăng kí từ học sinh dự thi theo Điều lệ TĐTT của các cấp tổ chức.

³¹ Căn cứ vào hướng dẫn của phòng GDĐT thị xã sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện riêng cho từng Cuộc thi, Hội thi và phân công giáo viên thực hiện cho phù hợp.

+ Giao đồng chí Vũ Thị Thu Hà; Nguyễn Thị Hồng Vân tiếp tục triển khai cuộc thi Olympic tiếng Anh, Đấu trường toán học trên Internet từ khối 6-9; Bồi dưỡng đội tuyển tham gia giao lưu Olympic tiếng Anh,...

+ Phụ đạo HS yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Hoá, Lý và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh yếu, kém theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định định mức 665 tiết/ năm học. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: TDTT, Nghệ thuật, STEM và Câu lạc bộ Tâm lí học đường và giáo dục giới tính: Đảm bảo theo Kế hoạch cụ thể năm học 2023-2024 đã được phê duyệt³².

Yêu cầu: Lên kế hoạch, nội dung bồi dưỡng phải được Nhà trường phê duyệt. Có bài soạn đầy đủ, trong bài soạn có có nội dung cần củng cố những kiến thức học sinh còn hạn chế, lên lớp đúng giờ, giảng dạy và học tập có hiệu quả, tiến hành kiểm tra. Không thực hiện việc cho điểm, đánh giá kết quả của từng học sinh đối với việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh chính khoá trong các tiết dạy phụ đạo.

4. Xây dựng nề nếp cho học sinh

- Quán triệt học sinh tích cực hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động của các cấp và Hội đồng đội thị xã.

- Duy trì thường xuyên bài tập Thể dục giữa giờ khi học sinh đi học trở lại

- Nâng cao nhận thức của học sinh trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ, phân đấu để đại đa số học sinh ý thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong học tập và tu dưỡng.

- Tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch, tăng cường khâu tự kiểm tra của học sinh thông qua các hoạt động cờ đỏ, trực tuần.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 10/KH-THCSNM ngày 24/3/2021 về việc Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên môi trường mạng năm 2021 và định hướng đến năm 2025

³² Đối với năm học 2023 – 2024: Đưa vào hoạt động Đội truyền thông của nhà trường trên môi trường mạng đối với các trang: Website nhà trường; Fanpage; Zalo Account Officail; Giao Chi đoàn thanh niên nhà trường; Liên đội và Tổ chuyên môn Toán – Tin điều hành thực hiện.

- Yêu cầu học sinh toàn trường thực hiện tốt những quy định cụ thể được ghi tại bảng nội quy của nhà trường, nội quy của lớp học đã được triển khai học tập từ đầu năm.

5. Hoạt động của Tổ chuyên môn

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, để giáo viên phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện, chú trọng các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tập trung vào nghiên cứu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn” theo định hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Lên nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm cùng chuyên môn và nhóm bộ môn.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả đối với các chuyên đề đã được phê duyệt đối với năm học 2023 - 2024³³

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ trung tuần tháng 9/2023.

- Thực hiện công tác Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 60% giáo viên: 12 người. Được chia làm 2 học kỳ, mỗi học kỳ 6 giáo viên (Trong đó: Tổ Sử- Địa – GDCD và KHTN-Thể dục: 2 giáo viên/ tổ; đối với tổ Văn – Anh, Toán – Tin kiểm tra 1 giáo viên/tổ cho mỗi học kỳ)³⁴

6. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, các nội dung bồi dưỡng hè, thực hiện có hiệu quả công tác BDTX năm 2023-2024 theo Kế hoạch số 23/KH-THCSNM ngày 05/6/2023 vào dạy học ở tất cả các khâu phù hợp với từng đối tượng học sinh và Kế hoạch số 26/KH-THCSNM ngày 28/8/2023 về việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn và dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học: Soạn giáo án trên máy vi tính, tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí

³³ Kế hoạch số 26/KH-THCSNM ngày 28/8/2023: Thực hiện chuyên đề và sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học

³⁴ Tiếp tục thực hiện Công văn 325/PGDĐT-TTr ngày 13/10/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học từ năm học 2021 – 2022 và Kế hoạch kiểm tra nội bộ của Nhà trường; Thực hiện theo Kế hoạch số 28/KH-THCSNM ngày 28/8/2023: Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn; Hoạt động sư phạm nhà giáo đối với năm học 2023 – 2024.

nghiệm. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị thí nghiệm, phát huy tối đa các phòng bộ môn, tivi dạy học. Thực hiện tiếp cận và triển khai dạy học trực tuyến, dạy học qua mạng theo định hướng của Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/6/2018 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy giai đoạn 2018-2020 định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 18/KH-THCSNM ngày 13/4/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học đối với trường THCS Ngô Mây giai đoạn 2023-2025.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương³⁵.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động các tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới Phương pháp giảng dạy, phương pháp giáo dục, kiến thức mới và phù hợp với thực tiễn cuộc sống... thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Thực hiện nghiêm Hồ sơ, sổ sách theo Quy chế chuyên môn theo Quyết định số 25/QĐ-NM ngày 28/9/2021 và Quy định sử dụng quản lý Sổ gọi tên, ghi điểm và Sổ theo dõi chất lượng giáo dục học sinh theo Quyết định số 26/QĐ-NM ngày 28/9/2021 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, lưu trữ sổ điểm điện tử, sổ theo dõi đánh giá chất lượng giáo dục học sinh³⁶

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ dạy học chất lượng chưa cao, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

Đối với các nội dung chi tiết căn cứ Kế hoạch chuyên môn cả năm học đề triển khai vào kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn hàng tháng hoặc các kế hoạch cho các Hội thi, Cuộc thi

7. Theo dõi đánh giá thi đua – khen thưởng

Chuyên môn chịu trách nhiệm theo dõi đánh giá đối với các nội dung liên đến quy chế chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn; chuyên đề cấp trường. Đối với

³⁵ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 12/KH-THCSNM ngày 18/5/2022; Kế hoạch số 10/KH-THCSNM ngày 24/3/2021; Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

³⁶ Kế hoạch bài dạy của giáo viên được phê duyệt trước thời điểm giảng dạy ít nhất 3 ngày theo KHGDBM đã được phê duyệt. KHBD phải được gửi lên hệ thống Ioffice hoặc eDoc của Smas và được ký chứng thực bằng chứng thực số Token. Đối với năm học 2023 – 2024 quy định phụ trách như sau: Đồng chí Phạm Tuấn Anh, Hiệu trưởng nhà trường đảm nhiệm đối với Tổ chuyên môn KHTN-GDTC, Văn – Anh; Đồng chí Phan Văn Phú, phó Hiệu trưởng phụ trách đối với Tổ chuyên môn Toán – Tin; Sử - Địa - GDCD

các nội dung khác của từng giáo viên giao cho Tổ trưởng các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm theo dõi đánh giá trước Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đối với năm học.

Trên đây là kế hoạch chung chỉ đạo chuyên môn năm học 2023-2024, đề nghị các đồng chí giáo viên, các tổ chuyên môn, các Câu lạc bộ và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường có liên quan triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện kế hoạch giáo dục năm học hoặc có vướng mắc đề Tổ trưởng các tổ chuyên môn báo cáo về đồng chí Phú, phó Hiệu trưởng nhà trường để điều chỉnh trước khi thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã;
 - Hiệu trưởng;
 - Các tổ Chuyên môn;
 - Giáo viên, nhân viên;
 - Website trường;
 - Trang Zalo Official Account;
 - Ban đại diện CMHS;
 - Lưu: VT, Chuyên môn (Phu_3b)
- } (theo dõi, chỉ đạo)
} (để T/hiện)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phan Văn Phú